

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HSPT

Ngày 28/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lương.

Các thẩm phán: Bà Lù Làn Din và bà Trần Thị Khánh Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSPT ngày 07/9/2017 đối với bị cáo Phùng Quyết T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án số 18/2017/HSST ngày 04/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Phùng Quyết T - Sinh ngày: 30/11/1981 tại tỉnh Yên Bái;

Trú tại: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 12/12;

Con ông Phùng Văn T và bà Trần Thị H;

Có vợ là Nguyễn Thị Bích H; Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo và không bị kháng nghị:

Bị cáo: Trịnh Anh Đ - Sinh ngày 28/9/1990; Trú tại: Bản B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Có mặt tại phiên tòa phúc thẩm với tư cách tham gia tố tụng là người làm chứng).

Những người bị hại: Anh Vũ Đ và chị Đỗ Thị Thanh N - Cùng trú tại: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai thì vụ án có nội dung như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27/3/2017, Trịnh Anh Đ đi bộ từ xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai về nhà ở Bản B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi đi đến bản L, xã B, huyện B, Định nhìn thấy 01 xe máy HONDA WAVE ALPHA; BKS 24Y1 - 08779 của chị Đỗ Thị Thanh N; sinh năm 1986 ở bản B, xã B, huyện B dựng ở lề đường. Quan sát không thấy có người qua lại, chìa khóa điện của xe cắm ở ổ khóa, Đ liền nảy sinh ý định trộm cắp xe máy. Đ đi đến ngồi lên yên xe, dùng tay phải mở chìa khóa điện, gạt chân chống, nổ xe máy và điều khiển xe đi về nhà ở Bản B, xã B, huyện B cất dấu. Đến ngày 29/03/2017, Đ gọi điện thoại cho Phùng Quyết T nói: “Chú có lấy cái xe cháu nhẩy không?” (ý Đ nói là xe trộm cắp) thì T trả lời: “Xe gì”, Đ trả lời: “Xe WAVE”, T hỏi: “Còn ngon không?”, Đ trả lời: “Vẫn còn ngon lắm”, T hỏi: “Xe có gì không?”, Đ trả lời: “Xe không có giấy tờ” thì T nói: “Xe của mày hay của ai?”, Đ trả lời: “Xe cháu trộm cắp được hôm 27/03”, T hỏi: “Thế mày bán bao nhiêu tiền?”, Đ trả lời: “Cháu bán tầm bốn triệu”. Mặc dù biết chiếc xe máy là do Đ trộm cắp mà có để mang đi bán nhưng T vẫn đồng ý mua. Khoảng 17 giờ, ngày 29/03/2017, T dùng xe máy của T chở Đ từ trạm thu phí về nhà Đ để xem xe. Trên đường đi, Đ vay T 200.000đ, xem xe máy xong T đồng ý mua xe với giá 3.000.000đ. Sau đó, T bảo Đ đi cùng về nhà T để giao Tiền. Trên đường đi, Đ tiếp tục hỏi vay T 200.000đ, về đến nhà T có vợ T là chị Nguyễn Thị Bích H ở nhà, T bảo chị H lấy 2.600.000đ để đưa trả cho Đ, Đ cầm tiền chị H đưa đi về nhà, sau đó Đ dùng số tiền đó chi tiêu cá nhân hết. Sau khi Đ về, T tháo BKS 24Y1-08779 đem cất dấu với mục đích không cho người khác biết về nguồn gốc chiếc xe máy mới mua. Đến ngày 08/05/2017, đồn Công an xã B đã T hành thu giữ 01 xe HONDA WAVE ALPHA không có BKS tại nhà Phùng Quyết T, đồng thời triệu tập Đ đến làm việc. Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và của Phùng Quyết T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG, ngày 10/05/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 xe máy

HONDA WAVEALPHA đã qua sử dụng trị giá 13.300.000 (*Mười ba triệu ba trăm nghìn*) đồng.

Tại Bản án số: 18/2017/HSST ngày 04/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Phùng Quyết T** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 250; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Luật sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự 2017: Phạt bị cáo Phùng Quyết T 10 (*Mười*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử phạt bị cáo **Trịnh Anh Đ 11** (*Mười một*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; tuyên xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 18/8/2017, bị cáo Phùng Quyết T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Quyết T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phùng Quyết T khai: Khi mua lại chiếc xe Honda Wave alpha của Trịnh Anh Đ, bị cáo không biết xe là do Định trộm cắp được, bị cáo chỉ biết là xe không có giấy tờ. Qua quá trình xét hỏi, đối chất tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận Trịnh Anh Đ có nói với bị cáo chiếc xe trên là do Định trộm cắp được mà có, việc bị cáo phạm tội là do nhận thức pháp luật kém. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Ngày 29 tháng 3 năm 2017, mặc dù biết là xe mô tô Honda Wave alpha mang BKS 24Y1 - 08779 là do Trịnh Anh Đ trộm cắp được mà có nhưng do hám mua đồ rẻ, Phùng Quyết T vẫn đồng ý mua xe của Định với giá 3.000.000 đồng. Căn cứ kết quả định giá xác định chiếc xe trên có giá trị 13.300.000 đồng. Do vậy, Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phùng Quyết T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Phùng Quyết T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, nên cần phải xét xử nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại (tài sản đã trao trả cho người bị hại); phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ là Phùng Văn T được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến. Bị cáo có nhân thân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Hội đồng xét xử nhận định bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xem xét về nhân thân của bị cáo như đã nêu trên và xử phạt bị cáo 10 tháng tù là phù hợp, đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo về xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo.

Từ phân tích trên cho thấy, kháng cáo của bị cáo Phùng Quyết T không có căn cứ chấp nhận. Cần xét xử theo hướng giữ nguyên bản án sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 04/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Về án phí: Bị cáo Phùng Quyết T phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Phùng Quyết T, giữ nguyên bản án số 18/2017/HSST ngày 04/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai như sau:

Tuyên bố bị cáo Phùng Quyết T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 250; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phùng Quyết T 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Phùng Quyết T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm tuyên về hình phạt đối với Trịnh Anh Đ, xử lý vật chứng vụ án và án phí, quyền kháng cáo không có kháng

cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CA Huyện B;
- TAND Huyện B;
- VKSND Huyện B;
- Chi cục THADS H. Bảo Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ 01;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Lương